

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2434/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên Kỳ Bá, thành phố Thái Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định Phân cấp quản lý Hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên Kỳ Bá, thành phố Thái Bình và phê duyệt điều chỉnh tại các Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 và Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 28/7/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản số 264/BC-SXD ngày 17/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên Kỳ Bá, thành phố Thái Bình với những nội dung chủ yếu sau:

I. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên Kỳ Bá, thành phố Thái Bình.

II. Nội dung nhiệm vụ lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết:

1. Phạm vi, ranh giới, diện tích lập điều chỉnh quy hoạch: Giữ nguyên theo Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh.

2. Tính chất: Là công viên vui chơi giải trí phục vụ nhu cầu của nhân dân; là không gian xanh, thoáng của thành phố; nơi diễn ra các hoạt động văn hóa văn nghệ cộng đồng, thể dục thể thao...

3. Mục tiêu lập điều chỉnh quy hoạch:

- Tạo lập khu công viên cây xanh cảnh quan cấp thành phố theo chủ đề văn hóa liên quan đến vùng đất Thái Bình; khu vui chơi giải trí phục vụ nhu cầu nhân dân thành phố nói riêng, của tỉnh nói chung, tạo điểm nhấn về không gian cảnh quan tại khu vực; kết nối hài hòa với kiến trúc cảnh quan tổng thể của đô thị.

- Làm cơ sở pháp lý để triển khai các bước tiếp theo.

4. Các yêu cầu nội dung quy hoạch:

4.1. Xác định tính chất, chức năng và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu về sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật của khu vực thiết kế, nội dung cải tạo và xây dựng mới, quy hoạch chỉnh trang....

4.2. Quy hoạch sử dụng đất, xác định các chỉ tiêu cho tổng lô đất theo diện tích, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất,...

4.3. Quy hoạch kiến trúc cảnh quan, quy hoạch mặt bằng bố trí các hạng mục, định hướng đảm bảo gắn kết với tổng thể khu vực.

4.4. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật nội bộ, đấu nối phù hợp và định hướng phát triển lâu dài với khu vực.

5. Định hướng quy hoạch sử dụng đất:

- Đất văn hóa biểu diễn;
- Đất thể dục thể thao;
- Đất khu vực dành cho thiếu nhi, khu vực dành cho người cao tuổi;
- Đất khu nhà điều hành;
- Đất dịch vụ văn hóa công viên;
- Đất cây xanh mặt nước;
- Đất giao thông; hạ tầng kỹ thuật.

6. Định hướng phát triển không gian:

- Tổ chức các khu chức năng đảm bảo phù hợp, yêu cầu vệ sinh, hướng gió chính, cảnh quan đô thị.

- Quy hoạch bố trí hệ thống giao thông hợp lý, đáp ứng nhu cầu, là cơ sở để bố trí các hành lang kỹ thuật cho toàn khu.

7. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

7.1. Chuẩn bị kỹ thuật:

- Xác định cao độ xây dựng đối với từng khu chức năng đảm bảo phù hợp với hiện trạng xây dựng và hệ thống đường giao thông xung quanh khu vực quy hoạch.

- Giải pháp chuẩn bị kỹ thuật: Taluy, tường chắn, ổn định công trình; phòng chống ngập úng cục bộ; tính toán đào đắp, phương pháp tính toán và khối lượng...

- Lập bảng tính khối lượng các hạng mục san nền, cấp, thoát nước và các công tác chuẩn bị kỹ thuật khác.

7.2. Quy hoạch giao thông:

- Xác định mạng lưới đường giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng;

- Xác định cao độ không chế tại các nút giao thông làm cơ sở để xác định cao độ san nền và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

7.3. Quy hoạch cấp nước:

- Xác định nguồn cấp nước, đánh giá nhu cầu sử dụng nước;

- Xây dựng mạng lưới cấp nước sinh hoạt, nước cứu hỏa.

7.4. Quy hoạch cấp điện:

- Xác định nguồn cấp điện, nhu cầu sử dụng điện;

- Xây dựng mạng lưới cấp điện.

7.5. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc: Xác định nhu cầu về thông tin liên lạc, mạng lưới cáp thông tin, vị trí, dung lượng các tủ cáp.

7.6. Quy hoạch thoát nước và vệ sinh môi trường:

- Nước mưa và nước thải sinh hoạt thoát riêng trong từng hệ thống;

- Các vấn đề liên quan đến công tác thu gom, xử lý rác thải.

8. Yêu cầu hồ sơ sản phẩm:

Nội dung hồ sơ đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết thực hiện theo Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

Stt	Thành phần hồ sơ	Tỷ lệ bản vẽ
1	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất; sơ đồ liên hệ hạ tầng kỹ thuật, xã hội	1/5.000
2	Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội và đánh giá đất xây dựng;	1/500
3	Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật	1/500

Stt	Thành phần hồ sơ	Tỷ lệ bản vẽ
4	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất;	1/500
5	Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan;	1/500
6	Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật;	1/500
7	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật;	1/500
8	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật.	1/500
9	Báo cáo tổng hợp gồm: Thuyết minh, các văn bản pháp lý liên quan, tờ trình xin phê duyệt, dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết;	
10	Dữ liệu số (cung cấp đầy đủ bản vẽ chuẩn, thuyết minh) khi trình thẩm định và sau khi quy hoạch được phê duyệt.	02 CD

9. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Thái Bình;
- Cơ quan tổ chức lập, trình thẩm định: Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình;

Điều 2. Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình: Căn cứ nội dung nhiệm vụ lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết được phê duyệt, thực hiện lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết; trình thẩm định và phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Công thương; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Kỳ Bá; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Thiện

THAI BINH